

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Đợt xét: TN38_DOT7_01112018

TT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp quản lý	Số TCTL	Điểm TBTL	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
1	380221	Lộc Thị Lan Mây	01/11/1994	Nữ	3802	126	6.69	2.53	Khá	Ngành Luật
2	380241	Hà Diệu Linh	17/08/1995	Nữ	3802	120	6.58	2.45	Trung bình	Ngành Luật
3	380247	Đào Thị Ngọc Dung	25/08/1995	Nữ	3802	126	7.35	2.94	Khá	Ngành Luật
4	380302	Điều Thị Lương	25/10/1995	Nữ	3803	120	6.26	2.21	Trung bình	Ngành Luật
5	380464	Lò Thuỳ Trang	14/08/1994	Nữ	3804	126	6.57	2.44	Trung bình	Ngành Luật
6	380622	Hồ Thị Lĩnh	03/06/1995	Nữ	3806	120	6.75	2.57	Khá	Ngành Luật
7	380647	Trịnh Thái Hoàng	06/09/1995	Nam	3806	120	6.67	2.47	Trung bình	Ngành Luật
8	380659	Trương Vân Anh	15/06/1994	Nữ	3806	120	6.9	2.67	Khá	Ngành Luật
9	380665	Đào Đức Anh	02/09/1994	Nam	3806	121	6.56	2.44	Trung bình	Ngành Luật
10	380735	Bạch Duy Khánh	01/02/1994	Nam	3807	136	6.57	2.39	Trung bình	Ngành Luật
11	380768	Đinh Viết Triền	26/05/1992	Nam	3807	121	6.57	2.43	Trung bình	Ngành Luật
12	380922	Đoàn Văn Quyết	24/01/1995	Nam	3809	121	5.91	2	Trung bình	Ngành Luật
13	381013	Vũ Thùy Dương	09/04/1995	Nữ	3810	129	6.66	2.47	Trung bình	Ngành Luật
14	381018	Phạm Thị Bích Cẩm	17/08/1995	Nữ	3810	120	6.87	2.66	Khá	Ngành Luật
15	381632	Tần A Phàn	09/11/1993	Nam	3816	123	6.23	2.19	Trung bình	Ngành Luật
16	381732	Đỗ Thị Duyên	28/10/1995	Nữ	3817	127	6.7	2.59	Khá	Ngành Luật
17	381733	Trịnh Văn Thành	14/11/1994	Nam	3817	126	6.7	2.53	Khá	Ngành Luật

TT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp quản lý	Số TCTL	Điểm TBTL	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
18	381768	Tondavanh Phathisouk	30/01/1994	Nam	3817	126	5.96	2.02	Trung bình	Ngành Luật
19	381808	Bùi Thị Chi	10/01/1995	Nữ	3818	121	6.39	2.28	Trung bình	Ngành Luật
20	381918	Lê Thị Hậu	03/08/1995	Nữ	3819	128	6.74	2.58	Khá	Ngành Luật
21	382009	Bùi Thị Hương	04/04/1994	Nữ	3820	121	6.71	2.54	Khá	Ngành Luật
22	382037	Triệu Thị Huyền	10/01/1994	Nữ	3820	123	6.57	2.44	Trung bình	Ngành Luật
23	382110	Lương Lâm Thảo	18/03/1995	Nữ	3821	135	6.61	2.47	Trung bình	Ngành Luật TMQT
24	382157	Ngô Phú Duy Anh	08/12/1995	Nam	3821	130	7.41	2.98	Khá	Ngành Luật TMQT
25	382462	Nguyễn Ngọc Anh	22/01/1993	Nam	3824	121	6.71	2.52	Khá	Ngành Luật kinh tế

ngày 22 tháng 10 năm 2018